

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔ LƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN

Số: 21/2024/QĐST-DS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đô Lương, ngày 19 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 32/2024/TLST-DS ngày 14 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Trần Thị B**, sinh năm 1955

Địa chỉ: **Xóm B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An.**

Bị đơn: Bà **Trần Thị B1**, sinh năm 1965 và Ông **Chu Đình H**, sinh năm 1953.

Cùng địa chỉ: **Xóm A, Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An.**

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông **Lê Đình V**, sinh năm 1954.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số tiền nợ và nghĩa vụ trả nợ: Bà **Trần Thị B1** và Ông **Chu Đình H** còn nợ bà **Trần Thị B** và ông **Lê Đình V** số tiền nợ gốc là 190.000.000 (Một trăm chín mươi triệu) đồng. Bà **Trần Thị B1** và Ông **Chu Đình H** có nghĩa vụ trả cho bà **Trần Thị B** và ông **Lê Đình V** số tiền gốc còn nợ là 190.000.000 (Một trăm chín mươi triệu) đồng. Về lãi suất bà **Trần Thị B** và ông **Lê Đình V** không yêu cầu.

- Về án phí: Bà **Trần Thị B1** và Ông **Chu Đình H** được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi suất của số tiền phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 648 Bộ luật dân sự năm 2015.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Đô Lương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Duy Phi